

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2024- 2025 (Tháng 5/2025)

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Dân tộc	Tôn giáo	Trìn h độ học vấn	Đảng viên	Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ			Ghi chú
								Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ	Tin học	
01	Nguyễn Thị Hiền	12/12/1986	Phó hiệu trưởng			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	
02	Mai Thị Hà	17/02/1979	Phó hiệu trưởng			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	
03	Đặng Thị Bích Phượng	22/01/1994	Nhân viên Kế toán			12/12		x					B1	AB	
04	Nguyễn Thị Bích Nguyên	01/9/1987	Nhân viên Văn thư			12/12		x					A	A	
05	Nguyễn Thị Thùy Ngân	10/5/1985	GVCN - MG 5 - 6 tuổi A			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	TT Tổ MG 5-6 tuổi
06	Nguyễn Thị Minh Hồng	26/5/2000	GVCN - MG 5 - 6 tuổi A			12/12		x					B1	CB	
07	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/09/1993	GVCN - MG 5 - 6 tuổi B			12/12	x	x					B1	UDCNTT nâng cao	
08	Nguyễn Thị Kim Huệ	01/9/1984	GVCN - MG 5 - 6 tuổi B			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	
09	Nguyễn Bảo Trâm	21/8/1996	GVCN - MG 5 - 6 tuổi C			12/12	x	x					B	A	
10	Lường Thị Bích Ngọc	13/12/1999	GVCN - MG 5 - 6 tuổi C	Thái		12/12			x				B	CB	
11	Phan Thị Tuệ	20/02/1991	GVCN - MG 4- 5 tuổi A			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	TT Tổ MG 4-5 tuổi
12	Y Ngọc Huyền	08/7/2001	GVCN - MG 4- 5 tuổi A	XĐ		12/12	x		x					CB	
13	Trương Thị Xuân Gân	30/8/1993	GVCN - MG 4-5 tuổi B			12/12		x				Xê Đăng	B	A	
14	Nguyễn Thị Trang	18/4/1987	GVCN - MG 4-5 tuổi B			12/12	x		x				B	CB	

15	Nguyễn Thị Hương	25/5/1989	GVCN - MG 3 - 4 tuổi A			12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	
16	Nguyễn Thị Bích Vân	19/7/1997	GVCN - MG 3 - 4 tuổi A			12/12		x					A2	CB	
17	Hoàng Thị Vân	19/02/1982	GVCN - MG 3 - 4 tuổi B	Tày		12/12	x	x				Xê Đăng	B	CB	TT Tổ MG 3-4 tuổi, NT
18	Bùi Gia Thư	13/7/2000	GVCN - MG 3 - 4 tuổi B			12/12		x					B1	CB	
19	Nguyễn Thị Bích Trâm	7/7/1987	GVCN - 24-36 tháng			12/12		x				Xê Đăng	B	CB	
20	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/10/1995	GVCN - 24-36 tháng			12/12		x						A	
21	Nguyễn Thị Thảo Vi	06/10/1995	GVCN - MG Gép 4,5 tuổi K1			12/12	x	x					B1	B	
22	Lê Thị Thuý Điệp	02/7/1995	GVCN - MG Gép 4,5 tuổi K1			12/12			x					CB	
23	Lò Thị Thanh Minh	11/3/1976	GVCN - MG Gép 3,4 tuổi K1	Thái		12/12			x			Xê Đăng		A	
24	Phạm Thị Hồng Thuý	10/8/1999	GVCN - MG Gép 3,4 tuổi K1			12/12			x				B	ƯDVP nâng cao	
25	Dương Thị Thủy	01/9/1992	GVCN - MG Gép 3,4,5 tuổi K2			12/12			x			Xê Đăng	TA	B	
26	Nguyễn Thị Kim Thanh	02/9/1972	GVCN - MG Gép 3,4,5 tuổi K2			11/12	x		x			Xê Đăng			
27	Điệp Thị Hạnh	09/6/1979	Nhân viên Cấp dưỡng			12/12					x				TT Tô cấp dưỡng
28	Y Trinh	17/11/1985	Nhân viên Cấp dưỡng	XĐ		9/12									HĐXHH
29	Đinh Thị Trúc	02/6/1976	Nhân viên Cấp dưỡng			9/12									HĐXHH
30	Lê Thị Hằng	11/4/1983	Nhân viên Cấp dưỡng			12/12					x				HĐXHH
31	Huỳnh Mai Thảo Vy	10/12/1997	Nhân viên phục vụ bán trú			12/12									HĐXHH
32	Lù Thị Ngọc Thảo	25/9/1980	Nhân viên Lao công	Thái		9/12									HĐXHH
33	Trần Trung Ninh	01/01//1955	Nhân viên Bảo vệ			5/12									HĐXHH
TC	33			6			13	18	8		2	12	21	25	

Đắk Tô, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu
P. Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hiền